

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số X, đường T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh V: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Trịnh Đình P, sinh năm 1974.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975.

Người đại diện theo ủy quyền của anh P: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Trịnh Thị C, sinh năm 1994.

- Trịnh Đình Q, sinh năm 2000.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu C, cháu Q: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết L - Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trịnh Đình P và chị Nguyễn Thị N được quyền sử dụng phần đất ao, diện tích 34,5m² của thửa đất số 303, tờ bản đồ 28 tại Đ, X, G, Bắc Ninh có tứ cận như sau:

- Cạnh Bắc gồm ba đoạn có kích thước cụ thể từng đoạn: Đoạn 1 đến 2 có chiều dài 0,97m; Đoạn 2 đến 3 có chiều dài 1,35m; Đoạn 3 đến 4 có chiều dài 3,53m.

- Cạnh Đông giáp đất ao của anh V thửa số 303 dài 7,33m.

- Cạnh Tây giáp đất ao anh V thửa số 303 dài 8,79m.

- Cạnh Nam giáp lưu không đường bờ máng dài 4,49m (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Anh P, chị N có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn V số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Sau khi chị N, anh P trả tiền cho anh V thì chị N, anh P và anh V có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu của anh P, chị N đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 516141 của thửa đất số 303, tờ bản đồ 28 tại Đ, X, G, Bắc Ninh.

Về án phí: Anh Phạm Văn V do ông Phạm Văn B đại diện tự nguyện chịu 4.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tính